TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **168/**2023/HS-ST
Ngày: 29/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.D, TỈNH T.Q

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Quốc Thể

2. Ông Nguyễn Danh Long

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện S.D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D tham gia phiên toà: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2023/TLST- HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2023/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/HSST-QĐ, ngày 25/12/2023, đối với bị cáo:

T.T.K.C, sinh ngày 03/11/1989 tại huyện S.D, tỉnh T.Q; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Y.N, xã Đ.T, huyện S.D, tỉnh T.Q; giới tính: Nữ; Dân tộc: Cao Lan; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông T.V.T (đã chết), con bà N.T.N, sinh năm 1962; Chồng: l.H.G, sinh năm 1986; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/9/2023 đến ngày 22/9/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. T.V.Đ, sinh năm 1983;

2. L.V.Đ, sinh năm 1968;

3. L.V.S, sinh năm 1982.

Cùng trú tại: Thôn Y.N, xã Đ.T, huyện S.D, tỉnh T.Q. *(Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 20/9/2023 tại nhà riêng của T.T.K.C (thôn Y.N, xã Đ.T, huyện S.D, tỉnh T.Q) có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho các đối tượng chơi. C bán số lô với số tiền 23.000đ/01 điểm. Căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở cùng ngày làm căn cứ trả thưởng, so sánh số đề trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng, tỷ lệ một ăn 70 (mua 1.000đ trúng thưởng sẽ được 70.000đ); đối với số lô trùng với hai số cuối của 27 giải thì trúng thưởng, số lô trúng thưởng sẽ được 80.000đ/01điểm. T.T.K.C đã bán số lô, số đề trái phép cho các đối tượng, cụ thể như sau:

- Bán cho T.V.Đ, sinh năm 1983, trú tại thôn Y.N, xã Đ.T, huyện S.D, tỉnh T.Q (qua tin nhắn trao đổi trên mạng xã hội Zalo): Số lô là 54,08,85 x 10 điểm = 30 điểm = 690.000đ; số đề là 24, 42 x 50.000đ = 100.000đ. Tổng số tiền 790.000đ, Định chưa thanh toán cho C.

- Bán trực tiếp cho L.V.S, sinh năm 1982, trú tại thôn Y.N, xã Đ.T, huyện S.D, tỉnh T.Q:

+ Số lô là 36, 63 x 20 điểm; 02, 20, 07, 70 x 10 điểm. Tổng là 80 điểm x 23.00đ/01điểm = 1.840.000đ.

+ Số đề đít 0 (00, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90) x 6.000đ/01 số = 60.000đ.

Tổng số tiền bán cho Sắc là 1.900.000đ, đã thanh toán, C viết số lô, số đề ra giấy (cáp đề) đưa cho Sắc.

- Bán trực tiếp cho L.V.Đ, sinh năm 1968, trú tại thôn Y.N, xã Đ.T, huyện S.D, tỉnh T.Q: Số lô 38, 83, 33, 88 x 40 điểm; 05 x 10 điểm. Tổng 170 điểm x 23.000đ/01điểm = 3.910.000đ, Đông trả cho C 3.900.000đ, Đông tự viết số lô ra giấy (cáp đề).

Tổng cộng số tiền C bán số lô, số đề trái phép là 6.600.000đ.

Đến 18 giờ cùng ngày khi Đông vừa trả tiền cho C xong thì bị tổ công tác Công an kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.T.K.C, L.V.S, L.V.Đ và thu giữ vật chứng (chưa có kết quả xổ số) gồm: 02 cáp đề, 01 bút bi mực nước màu đen, 01 điện thoại di động OPPO bên trong lắp 01 sim viettel số seri 8984048000043254598 và số tiền 5.800.000đ.

Kết luận số 1322 ngày 24/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q: Chữ số trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 (trừ chữ số ghi ngày 20/9/2023 và chữ ký ghi tên L.V.S) với chữ số đứng tên T.T.K.C trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một người viết; chữ số trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 (trừ chữ số ghi ngày 20/9/2023 và chữ ký ghi tên L.V.Đ) với chữ số đứng tên T.T.K.C trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người viết.

Kết luận giám định số 1362 ngày 07/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q kết luận: Trong điện thoại gửi giám định ký hiệu A1 : Chụp được 03 ảnh màn hình tin nhắn qua ứng dụng "zalo" giữa tài khoản có tên "Đồ Gỗ Giới C" với tài khoản "A djnh".

Quá trình điều tra T.T.K.C khai: Khoảng tháng 9/2023 C thoả thuận Qua điện thoại di động với một người nam giới tên Dũng (số điện thoại Dũng là 0967.252.262, C lưu trong danh bạ điện thoại là "Dũng Vân"), nhà ở thôn Tân Thịnh, xã Phúc Ứng, huyện S.D, tỉnh T.Q về việc C làm thư ký bán số lô, số đề cho Dũng để hưởng lợi nhuận. Theo đó, C bán số lô với giá 23.000đ/01điểm, sau đó chuyển lại cho Dũng với giá 22.000đ/01điểm, C được hưởng lợi nhuận là 1.000đ/01điểm; Đối với số đề và số lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 thì C sẽ chuyển cho Dũng 80% trên tổng số tiền bán số đề và được hưởng 20% trên tổng số tiền. Sau khi C bán số lô, số đề cho khách xong thì sẽ tổng hợp bảng rồi nhắn tin chuyển cho Dũng và xoá hết các tin nhắn. Cơ quan điều tra đã làm việc đối với Phan Trung Dũng, sinh năm 1983 và Nguyễn Thị Vân (vợ Dũng), sinh năm 1989, cùng trú tại thôn Tân Thịnh, xã Phúc Ứng, huyện S.D, tỉnh T.Q, nhưng Dũng không thừa nhận có hành vi nhận bảng lô, đề từ T.T.K.C. Với các tài liệu chứng cứ thu thập được, không đủ căn cứ chứng minh Phan Trung Dũng nhận bảng lô, đề từ T.T.K.C. Do vậy không có căn cứ xử lý đối với Phan Trung Dũng.

Tại cơ quan điều tra T.T.K.C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 165/CT-VKSSD, ngày 28/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố T.T.K.C về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo T.T.K.C phạm tội "*Đánh bạc*".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T.T.K.C từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ.T, huyện S.D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực nước màu đen; 02 cáp đề.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.800.000đ.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại OPPO bên trong có 01 sim viettel. Nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T.T.K.C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/9/2023 tại nhà riêng của T.T.K.C thuộc thôn Y.N, xã Đ.T, huyện S.D, tỉnh T.Q, C đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép cho Trần Đức Định với số tiền 790.000đ; L.V.S với số tiền 1.900.000đ; L.V.Đ với số tiền 3.910.000đ. Tổng số tiền C bán số lô, số đề trái phép là 6.600.000đ (*Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*). Khi chưa có kết quả xổ số thì C bị phát hiện bắt giữ.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D truy tố T.T.K.C về tội "*Đánh bạc"* là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một tệ nạn không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, mà còn là một trong nhiều nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, để lại hậu quả nặng nề cho bản thân, gia đình và xã hội. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật và trật tự công cộng. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 bút bi mực nước màu đen là phương tiện bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động OPPO bên trong lắp 01 sim Viettel số seri 8984048000043254598 là phương tiện bị cáo dùng vào sinh hoạt hàng ngày nên trả lại cho bị cáo, nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với số số tiền 5.800.000đ thu giữ của bị cáo, là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc. Do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 02 cáp đề của L.V.S và L.V.Đ lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Các vấn đề liên quan:

Đối với hành vi mua số lô, số đề trái phép của T.V.Đ, L.V.S và L.V.Đ, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ và qua xác minh nhân thân các đối tượng không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hay gá bạc nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện S.D để xử phạt hành chính theo quy định.

Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Các Điều 106; Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: **T.T.K.C** phạm tội "*Đánh bạc"*.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo T.T.K.C 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2023).

Giao bị cáo cho UBND xã Đ.T, huyện S.D, tỉnh T.Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự*).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi mực nước màu đen.
- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động OPPO bên trong lắp 01 sim Viettel số seri 8984048000043254598. Nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/12/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S.D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền đã tạm giữ là 5.800.000đ (*Năm triệu tám trăm nghìn đồng*).

(Số tiền trên hiện đang trong tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S.D).

- Lưu hồ sơ vụ án 02 cáp đề của L.V.S và L.V.Đ.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

3.1. Về án phí: Bị cáo T.T.K.C phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3.2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh T.Q;*
- *VKSND tỉnh T.Q;*
- *Sở Tư pháp tỉnh T.Q;*
- *VKSND huyện S.D;*
- *Công an huyện S.D;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;*
- *UBND xã Đ.T; TT S.D;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Minh Khánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Ma Quốc Thể - Nguyễn Danh Long	**Hoàng Thị Minh Khánh**